

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy;

2. Bà Phạm Thị Chuộng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2021 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Quốc H1, sinh năm 1980. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Chị Mạc Thị T1, sinh năm 1984. *Có mặt tại phiên tòa.*

Đều có địa chỉ: Khu dân cư NG, phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Dương Quốc G1, sinh năm 1953 và bà Lê Thị B1, sinh năm 1954. *Ông Gặp vắng mặt, bà Bể có mặt phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Dương Quốc H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Mạc Thị T1, sinh năm 1984 vào ngày 28 tháng 8 năm 2007 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kinh Môn - nay là phường AL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới chị T1 về ngay gia đình anh chung sống. Quá trình chung sống được khoảng 04 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống gia đình và thiếu tin tưởng nhau. Từ đầu năm 2019 mâu thuẫn

trở nên càng căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không thể hòa hợp. Mặc dù anh và chị T1 vẫn sống chung cùng nhà bố mẹ đẻ anh tại phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn nhưng không còn quan tâm gì đến nhau, chị T1 ở tầng 2 còn anh ở trên tầng 3, việc ai người đó làm và độc lập kinh tế. Nay nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Mạc Thị T1.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng anh có 03 con là Dương Thị Khánh H2, sinh ngày 25/4/2008, Dương Thị Anh T2, sinh ngày 21/7/2013 và Dương Minh Q1, sinh ngày 18/01/2020. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con Dương Thị Khánh H2 và Dương Thị Anh T2; do con Dương Minh Q1 còn nhỏ nên đề nghị Tòa án giao cho chị T1 nuôi dưỡng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Quan hệ về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn- chị Mạc Thị T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị cũng xác định về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh H1 khai. Sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh H1 chung sống. Vợ chồng chị ăn chung và ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh H1. Quá trình chung sống chị và anh H1 không có mâu thuẫn gì lớn. Sự việc mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2019, khi chị có thai ngoài ý muốn. Chị nói chuyện với chồng và gia đình chồng thì bố chồng nói: “Con trai hay con gái đều đẻ đẻ”. Khi chị mang thai 05 tháng thì anh H1 dự kiến được đưa vào danh sách bổ sung Ban chấp hành Thị ủy Kinh Môn. Lúc này anh H1 và gia đình bắt chị phải bỏ thai nhưng khi đó thai đã lớn nếu bỏ sẽ rất nguy hiểm, bên cạnh đó tình mẫu tử không cho phép chị bỏ con nên chị quyết định giữ thai lại. Sau đó anh H1 coi chị như kẻ thù, hắt hủi và xúc phạm chị và gia đình chị. Từ đó đến nay anh H1 ở trên tầng ba, còn 04 mẹ con chị ở tầng 2. Anh H1 không còn thương yêu và quan tâm gì đến chị, vợ chồng độc lập về kinh tế. Nhiều lần chị cũng muốn tiếp cận, nói chuyện với anh H1 để tháo gỡ những mâu thuẫn nhưng khi chị lại gần thì lại bị anh H1 xúc phạm. Chị thấy thái độ của anh H1 về việc ly hôn rất dứt khoát và quyết liệt nên chị nghĩ ngoài sự việc chị sinh con thứ ba thì anh H1 còn có mối quan tâm ở bên ngoài. Nay anh H1 có đơn xin ly hôn chị xác định vẫn còn tình cảm, bên cạnh đó vợ chồng đã có 03 con nhỏ nên chị không đồng ý ly hôn.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 03 con là Dương Thị Khánh H2, sinh ngày 25/4/2008, Dương Thị Anh T2, sinh ngày 21/7/2013 và Dương Minh Q1, sinh ngày 18/01/2020. Mong muốn của chị là vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai người làm chứng – vợ chồng ông Dương Quốc G1 và bà Lê Thị B1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông, bà có quan hệ là bố mẹ đẻ của anh Dương Quốc H1, là bố mẹ chồng của chị Mạc Thị T1. Anh Dương Quốc H1 kết hôn với chị Mạc Thị T1 vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau ngày cưới chị T1 về ngay gia đình ông bà chung sống. Hai anh chị ăn chung và ở cùng nhà với ông bà. Quá trình chung sống anh H1, chị T1 thì thoảng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T1 tính tình ngang bướng, bảo thủ và cố chấp, trong cuộc sống thì thờ ơ, lạnh nhạt, không vun đắp hạnh phúc gia đình. Ông bà đã nhiều lần gọi anh H1, chị T1 lại để hòa giải và động viên nhưng chị T1 vẫn cố chấp, không quan tâm đến những lời động viên của ông bà. Ngoài ra, chị T1 còn hay nghi ngờ, không tin tưởng anh H1. Vào năm 2019, chị T1 có thai con thứ ba vào giai đoạn anh H1 được Huyện ủy quan tâm quy hoạch vào nguồn, gia đình ông bà có họp để anh chị đưa ra quyết định nhưng chị T1 cương quyết sinh con thứ ba gây ảnh hưởng lớn đến việc phát triển sự nghiệp của chồng. Từ đó mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, không nói chuyện quan tâm gì đến nhau. Trong cuộc sống chị T1 còn không tôn trọng bố mẹ chồng, có những lời lẽ và hành động không đúng mực. Sự việc kéo dài như vậy khoảng hai năm nay khiến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và mệt mỏi. Sau khi nhận được Thông báo của Tòa án, ông bà đã họp gia đình mong muốn hàn gắn anh chị lại nhưng chị T1 thiếu ý thức xây dựng, không chịu thay đổi bản thân. Nay anh H1 có đơn xin ly hôn, ông bà xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng và kéo dài, còn việc quyết định như thế nào là quyền của anh chị.

- Quan hệ về con chung: Anh H1, chị T1 có 03 con chung đang ở cùng ông bà. Trường hợp anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho anh H1 nuôi dưỡng. Ông bà có trách nhiệm giúp đỡ anh H1 trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và hỗ trợ kinh tế cho anh H1 nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp: Trong thời gian sống cùng anh H1, chị T1 không đóng góp công sức, tiền bạc gì vào khối tài sản chung của ông bà.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - anh Dương Quốc H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Chị T1 tính tình ngang bướng, bảo thủ không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình. Khi vợ chồng mâu thuẫn, bố mẹ anh động viên, khuyên bảo thì chị T1 còn có những hành xử thiếu tôn trọng ông bà. Bên cạnh đó chị T1 luôn nghi ngờ anh có những mối quan hệ nam nữ không trong sáng. Mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên trầm trọng khi vào năm 2019 chị T1 tự ý sinh con thứ ba đã làm ảnh hưởng lớn đến công việc của anh, việc làm này xuất phát từ động cơ, mục đích không trong sáng. Mặc dù vẫn sống chung cùng nhà nhưng giữa anh và chị T1 đã không nói chuyện và quan tâm gì đến nhau suốt 02

năm nay. Sự việc kéo dài khiến không khí gia đình rất căng thẳng và mệt mỏi. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, anh không còn tình cảm gì với chị T1 nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Mạc Thị T1.

- Quan hệ về con chung: Anh không đồng ý với quan điểm của chị T1 và giữ nguyên quan điểm là đề nghị Tòa án giao hai con Dương Thị Khánh H2 và Dương Thị Anh T2 cho anh nuôi dưỡng; giao cho chị Mạc Thị T1 nuôi dưỡng con Dương Minh Q1. Anh tự nguyện không yêu cầu chị T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về điều kiện nuôi con: Anh không có nhà, đất riêng nên sau khi vợ chồng ly hôn anh tiếp tục ở trên đất của bố mẹ đẻ. Ông bà luôn hỗ trợ và giúp đỡ anh về mọi mặt trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con.

Bị đơn chị Mạc Thị T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trong cuộc sống vợ chồng anh H1 và gia đình không thông cảm, chia sẻ với công việc (nghề y) của chị. Bên cạnh đó anh H1 thường xuyên có hành vi đánh chửi chị và gia đình chị khi vợ chồng tranh luận, bất đồng quan điểm. Đôi khi chỉ vì lý do rất nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng anh H1 cũng vô cớ gây sự để xúc phạm chị. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng từ sau khi chị sinh con thứ ba, anh H1 coi chị như kẻ thù, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Nhiều lần chị muốn quan tâm hỏi han nhưng mỗi khi lại gần thì chị lại bị anh H1 xúc phạm. Do đó, mặc dù vẫn sống cùng nhà nhưng vợ chồng chị đã không nói chuyện và quan tâm gì đến nhau khoảng hai năm nay. Tuy bị anh H1 đối xử không tốt nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng để các con có mái ấm gia đình. Nay chị hy vọng anh H1 vì các con mà suy nghĩ lại, rút đơn về đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con.

- Quan hệ về con chung: Trước đây chị chưa đưa ra quan điểm với mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Nay anh H1 cương quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được nuôi các con Dương Thị Anh T2 và Dương Minh Q1. Giao con Dương Thị Khánh H2 cho anh H1 nuôi dưỡng. Chị yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về điều kiện nuôi con: Chị không có nhà đất riêng nên nếu vợ chồng ly hôn thì chị sẽ về gia đình bố mẹ đẻ tại phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn ở nhờ. Mặc dù phía anh H1 có điều kiện nuôi con tốt hơn nhưng cháu Dương Thị Anh T2 và Dương Minh Q1 còn nhỏ, cần sự chăm sóc, dạy bảo của người mẹ hơn.

Người làm chứng - bà Lê Thị B1 trình bày: Bà xác định lời trình bày của anh H1 về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Trong cuộc sống gia đình chị T1 là người bảo thủ, ngang bướng, không chịu vun đắp cho hạnh phúc gia đình mà luôn nghi ngờ anh H1. Mỗi khi anh chị mâu thuẫn thì vợ chồng bà đều gọi anh chị lại để động viên, hòa giải nhưng chị T1 luôn cho là mình đúng, không có tinh thần xây dựng, nhiều lần còn có những lời lẽ, hành động không tôn trọng

vợ chồng bà. Mặc dù anh chị vẫn sống cùng nhà với vợ chồng bà nhưng khoảng hai năm nay anh H1 ở trên tầng ba, chị T1 và các con ở trên tầng hai, sinh hoạt riêng, không nói chuyện, quan tâm gì đến nhau. Do sống cùng nhà nên bà thấy cuộc sống gia đình rất nặng nề, căng thẳng. Với tư cách là phụ huynh, bà rất muốn anh chị về đoàn tụ để cùng nhau các con, còn việc có ở được với nhau hay không thì do anh chị quyết định. Trường hợp anh chị ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cả ba con cho anh H1 nuôi dưỡng. Vợ chồng bà sẽ có trách nhiệm giúp đỡ về mọi mặt để anh H1 nuôi dưỡng con chung.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Quốc H1. Xử cho anh Dương Quốc H1 ly hôn chị Mạc Thị T1; quan hệ về con chung: Giao cho anh Dương Quốc H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Dương Thị Khánh H2, sinh ngày 25/4/2008 và Dương Thị Anh T2, sinh ngày 21/7/2013; giao cho chị Mạc Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Dương Minh Q1, sinh ngày 18/01/2020. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về án phí: Anh Dương Quốc H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Dương Quốc H1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - chị Mạc Thị T1 có địa chỉ tại: Khu dân cư NG, phường L, thị xã Kinh Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, trong thời hạn quy định, Tòa án đã tiến hành Thông báo bằng văn bản và gửi cho các bên đương sự thông qua UBND phường Long Xuyên nơi anh H1, chị T1 cư trú. UBND phường Long Xuyên đã cử cán bộ bưu chính xuống gia đình anh H1, chị T1 để giao trực tiếp Thông báo trên nhưng tại thời điểm đó anh H1, chị T1 đi làm, không có mặt tại gia đình nên cán bộ bưu chính đã tiến hành giao cho bà Lê Thị B1 (mẹ đẻ anh H1) nhận thay và cam đoan sẽ giao lại cho anh H1, chị T1.

Sau khi nhận được Thông báo của Tòa án, bà Bê đã giao lại toàn bộ giấy tờ cho anh H1 và tiến hành họp gia đình vào tối ngày hôm sau. Tại cuộc họp gia đình anh H1 đã đưa cho chị T1 bì thư của Tòa án. Chị T1 mặc dù biết nội dung thông báo nhưng không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Do chị T1 có ý kiến về việc này nên ngày 01/4/2021 Tòa án tiến hành tổng đạt bổ sung Thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị T1; đối với các văn bản tố tụng khác Tòa án đều tổng đạt trực tiếp cho các đương sự. Như vậy, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Dương Quốc H1 kết hôn với chị Mạc Thị T1 vào ngày 28/8/2007 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kinh Môn nay là phường AL, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới chị T1 về ngay gia đình anh H1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thiếu sự tin tưởng nhau trong cuộc sống. Vào năm 2019, do bất đồng trong việc sinh con thứ ba nên mâu thuẫn giữa anh chị trở nên căng thẳng và trầm trọng. Mặc dù vợ chồng vẫn chung sống cùng nhà nhưng anh H1 sinh hoạt ở trên tầng 3, còn chị T1 và các con sinh hoạt ở tầng 2, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và đã độc lập về kinh tế từ đó cho đến nay. Theo đề nghị của chị T1, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm của anh chị. Tuy nhiên, sau mỗi lần hòa giải thì tình trạng mâu thuẫn của anh chị không được cải thiện mà lại trở nên căng thẳng hơn. Mặc dù sau đó chị Mạc Thị T1 đã chủ động gặp gỡ, viết thư để cố gắng hàn gắn tình cảm với anh Dương Quốc H1 nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được cải thiện, anh H1 vẫn cương quyết xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 14/4/2021, chính quyền địa phương phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn cung cấp: Sau khi kết hôn, anh Dương Quốc H1 và chị Mạc Thị T1 chung sống tại gia đình anh H1 tại khu dân cư NG, phường L. Do anh H1, chị T1 sống xa dân cư, lại là gia đình cán bộ công chức rất kín tiếng nên địa phương không nắm rõ được nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị. Qua tìm hiểu được biết anh H1, chị T1 phát sinh mâu thuẫn khoảng 02 năm nay vì bất đồng trong việc sinh con thứ ba.

Tại lời khai, người làm chứng - ông Dương Quốc G1 và bà Lê Thị B1 đều xác định: “...*mâu thuẫn của anh chị trở nên trầm trọng, không nói chuyện quan tâm gì đến nhau. Trong cuộc sống chị T1 còn không tôn trọng bố mẹ chồng, có những lời lẽ và hành động không đúng mực. Sự việc kéo dài như vậy khoảng hai năm nay khiến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng và mệt mỏi...*”.

Tại lời khai, văn bản trình bày ý kiến và tại phiên tòa, chị Mạc Thị T1 xác định: Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị cũng có những lúc chưa hiểu nhau nên có những tranh luận, mâu thuẫn. Những lần như vậy, anh H1 thường buông

lời xúc phạm, thậm chí đánh đập chị và sẵn sàng viết đơn ly hôn ngay. Theo chị nguyên nhân là do anh H1 còn có mối quan hệ ngoài luồng với người khác từ lâu. Vào năm 2019, sau khi chị sinh con thứ ba thì anh H1 coi chị như kẻ thù và liên tục xúc phạm tới chị, gia đình chị, thậm chí lấy cớ để đánh đập chị. Từ đó, anh H1 không còn thương yêu và quan tâm gì đến chị, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau và đã độc lập về kinh tế.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình:

“Tình nghĩa vợ chồng:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh H1, chị T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh H1 được ly hôn chị T1.

[3]. Quan hệ về con chung: Anh H1, chị T1 có 03 con là Dương Thị Khánh H2, sinh ngày 25/4/2008, Dương Thị Anh T2, sinh ngày 21/7/2013 và Dương Minh Q1, sinh ngày 18/01/2020.

Anh Dương Quốc H1 có quan điểm, nguyện vọng được nuôi dưỡng các con Dương Thị Khánh H2 và Dương Thị Anh T2, giao con Dương Minh Q1 cho chị T1 nuôi dưỡng. Anh H1 tự nguyện không yêu cầu chị T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Chị Mạc Thị T1 có quan điểm, nguyện vọng được nuôi các con Dương Thị Anh T2 và Dương Minh Q1, giao con Dương Thị Khánh H2 cho anh H1 nuôi dưỡng. Chị T1 yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Do anh H1, chị T1 không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con nên Tòa án sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Xét điều kiện nuôi con của hai bên đương sự thì thấy:

Về điều kiện thu nhập và chỗ ở: Anh H1, chị T1 đều có công việc và thu nhập ổn định, tổng thu nhập của anh H1 là 10.381.000 đồng/tháng, của chị T1 là 8.372.479 đồng/tháng. Sau khi kết hôn anh H1, chị T1 sống nhờ tại nhà bố mẹ anh H1 là ông Dương Quốc G1 và bà Lê Thị B1 tại khu dân cư NG, phường L cho đến nay. Anh H1, chị T1 không có nhà và đất riêng nên trường hợp vợ chồng ly hôn thì chị T1 về ở nhờ gia đình bố mẹ đẻ tại phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn, còn anh H1 tiếp tục sinh sống tại nhà bố mẹ là ông Gấp, bà Bể; quan điểm

của ông Gặp, bà Bể xác định trường hợp anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cả ba con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông bà sẽ có trách nhiệm giúp đỡ anh H1 về mọi mặt trong việc nuôi dưỡng, giáo dục các cháu.

Về độ tuổi và nguyện vọng của con chung: Các cháu Dương Thị Khánh H2 và Dương Thị Anh T2 đều đã trên 07 tuổi, còn cháu Dương Minh Q1 chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Tòa án đã tiến hành xem xét nguyện vọng của cháu Huyền, cháu Thư, các cháu đều mong muốn ở với cả bố và mẹ.

Theo quan điểm của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em - UBND phường Long Xuyên xác định: Anh H1, chị T1 đều có điều kiện tốt để nuôi con nhưng xét về mọi mặt thì anh H1 có điều kiện nuôi con tốt hơn nên đề nghị Tòa án giao con nhỏ cho chị T1 nuôi dưỡng, giao hai con lớn cho anh H1 nuôi dưỡng là phù hợp.

Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh H1, chị T1, độ tuổi và nguyện vọng của con chung (trên 7 tuổi), trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em tại địa phương, HĐXX thấy rằng: Anh Dương Quốc H1 có điều kiện nuôi con tốt hơn chị Mạc Thị T1. Các con của anh H1, chị T1 đang sinh sống, học tập ổn định tại gia đình anh H1. Do đó HĐXX sẽ giao con Dương Minh Q1 (*còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi*) cho chị Mạc Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao các con Dương Thị Khánh H2 và Dương Thị Anh T2 cho anh Dương Quốc H1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Dương Quốc H1 về việc không yêu cầu chị Mạc Thị T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. Về tài sản chung của vợ chồng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Chị Mạc Thị T1 khai nguyên nhân dẫn đến việc anh Dương Quốc H1 không thương yêu và làm đơn ly hôn chị là do anh H1 có quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng chị T1 không giao nộp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh; anh Dương Quốc H1 phủ nhận việc này. Do đó, không có căn cứ để xác định anh Dương Quốc H1 có hành vi chung sống như vợ chồng với người khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Quốc H1. Xử cho anh Dương Quốc H1 được ly hôn chị Mạc Thị T1.

2. *Quan hệ về con chung*: Giao cho anh Dương Quốc H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Dương Thị Khánh H2, sinh ngày 25/4/2008 và Dương Thị Anh T2, sinh ngày 21/7/2013 đến khi con đủ 18 tuổi; giao cho chị Mạc Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Dương Minh Q1, sinh ngày 18/01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Dương Quốc H1 về việc không yêu cầu chị Mạc Thị T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Dương Quốc H1 và chị Mạc Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Dương Quốc H1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai số AA/2018/0004076 ngày 04/3/2021. Anh Dương Quốc H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường AL, thị xã Kinh Môn
(để vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân